TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số:14/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn D**
Ông **Lưu T**
Thư ký phiên tòa: Ông **V Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 129/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018, về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-DS ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966
Địa chỉ: Hẻm 162/64/12 Trường Chinh, phường P, thành phố PK, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Lê Hoàng V**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Làng Bót, xã H, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyên Thị Chín trình bày:
Trên cơ sở quen biết, vào ngày 12/12/2017, Hồ Lê Hoàng V có đến nhà bà C để vay mượn số tiền 100.000.000 đồng vì thiếu tiền khi làm cây xăng. Khi vay mượn, V có viết Giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả tiền lại. Quá hạn trả nợ bà C nhiều lần đòi nợ nhưng V vẫn không chịu trả. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Hồ Lê Hoàng V phải trả số tiền nợ gốc cho bà là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn để triệu tập bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V đến làm việc liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của bị đơn Hồ Lê Hoàng V.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Đoa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Hồ Lê Hoàng V. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt, không đến Toà án để tham gia hòa giải, không đến tham gia phiên tòa. Việc bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Vào ngày 12/12/2017, lấy lý do thiếu tiền khi làm cây xăng nên Hồ Lê Hoàng V đến nhà bà C để vay mượn số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay mượn, V có viết Giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất và hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả tiền lại. Quá hạn trả nợ bà C nhiều lần đòi nợ nhưng V vẫn không chịu trả. Vì vậy, việc bà C khởi kiện yêu cầu Hồ Lê Hoàng V phải trả số tiền nợ gốc cho bà là 100.000.000 đồng và không yêu cầu về khoảng tiền lãi là đúng quy định của pháp luật được chấp nhận cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc nêu trên.

[3] Đối với toàn bộ số tiền lệ phí thông báo thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng, nguyên đơn là người có nghĩa vụ thông báo nên phải chịu toàn bộ chi phí này (Nguyên đơn đã nộp đủ).

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc ông Hồ Lê Hoàng V phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Hồ Lê Hoàng V phải nộp 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002794, ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân 6 sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H